

Số: 1031/QĐ-SKĐAHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đánh giá đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-SKĐAHN ngày 11/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn đo lường và đánh giá đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (Kèm theo Thông báo số 544/TB-SKĐAHN ngày 26/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

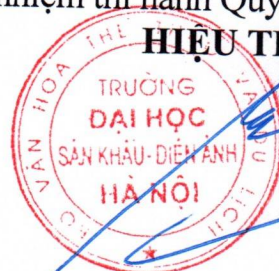
Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 03/5/2021.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng các phòng: Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trung tâm ngoại ngữ, tin học; Trưởng các Khoa quản lý chương trình đào tạo; các đơn vị có liên quan và sinh viên trình độ đại học của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Hội đồng Trường (để b/c);
- Công bố Website Trường;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD, TAN (25).



PGS.TS. Nguyễn Đình Thi

QUY ĐỊNH

Đánh giá đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

*(Kèm theo Quyết định số 1031/QĐ-SKĐAHN ngày 30/9/2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường).
2. Quy định này áp dụng cho sinh viên trình độ đại học thuộc các khóa tuyển sinh sau ngày 03/5/2021, các đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc Trường.

Điều 2. Một số khái niệm

1. Chương trình đào tạo (CTĐT)

Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Theo khoản 1 Điều 2 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT).

2. Học phần

Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn về một vấn đề nào đó, thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập. Học phần được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học. Nội dung của một học phần có thể là một lượng kiến thức độc lập, tương đối trọn vẹn hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều học phần nhỏ hơn. Từng học phần được ký hiệu bằng một mã riêng. Ngoài ra, học phần được hiểu là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong CTĐT. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ.

Có hai loại học phần: *Học phần bắt buộc và học phần tự chọn.*

- *Học phần bắt buộc* là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy để đảm bảo mặt bằng



trình độ đào tạo chung của mọi sinh viên ở một cấp hoặc một hệ đào tạo.

- *Học phần tự chọn* là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của Nhà trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý theo sở thích để tích lũy các kiến thức, kỹ năng phụ trợ theo quy định cho mỗi chương trình. Học phần tự chọn trong mỗi học kỳ có thể được phân bố trong một nhóm các môn học hoặc được chia thành nhiều nhóm. Nếu chỉ có một nhóm thì sinh viên cần đăng ký tối thiểu bằng số tín chỉ yêu cầu trong phần tự chọn. Trong trường hợp phần tự chọn được chia thành nhiều nhóm thì sinh viên cần đăng ký số tín chỉ trong mỗi nhóm tối thiểu bằng số tín chỉ yêu cầu của nhóm đó.

3. Học phần cốt lõi (Assessed - A) là học phần bắt buộc, là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức căn bản và cốt lõi nhất của chương trình học, yêu cầu sinh viên nhất định phải hoàn thành. Học phần cốt lõi có đóng góp tốt nhất (mức thuần thực, thành thạo -Mastery M/ mức nâng cao - Reinforced - R). Học phần cốt lõi đóng góp cho chuẩn đầu ra (Program Learning Outcome - PLO) được ký hiệu tương ứng là M,A/R,A.

4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra (Program Learning Outcome -PLO): “Chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp” (theo Điều 2, Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của GDĐH).

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO) là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm mà sinh viên đạt được sau khi hoàn thành xong học phần.

6. Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của sinh viên

Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của sinh viên là quá trình sử dụng các phương tiện đánh giá nhằm thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu để đánh giá mức độ sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra. Khi đánh giá mức đạt CDR có thể sử dụng các phương pháp đánh giá trực tiếp, gián tiếp, định lượng và định tính phù hợp với mục tiêu và CDR cần đánh giá.

Mục đích của đánh giá mức đạt CDR của sinh viên là xác định mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm của sinh viên so với yêu cầu của CTĐT/ học phần, trên cơ sở đó đánh giá được về năng lực thực chất của sinh viên.

7. Ma trận kỹ năng của CTĐT

Ma trận kỹ năng là công cụ giúp nhận diện những kỹ năng và năng lực của các cá nhân trong một tổ chức hoặc một nhóm. Ma trận kỹ năng của CTĐT là ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được các PLO. Theo yêu cầu đánh giá CDR của CTĐT, ma trận kỹ năng chỉ bao gồm các học phần bắt buộc trong CTĐT.

8. Mức độ đóng góp của học phần đối với việc đạt được các CDR của CTĐT

Mỗi học phần bắt buộc trong CTĐT đều có đóng góp vào việc thực hiện PLO, mức độ đóng góp của mỗi học phần theo một trong ba mức độ:

Mức I (Introduced): có đóng góp đạt được PLO ở mức giới thiệu/ bắt đầu;

Mức R (Reinforced): có đóng góp đạt được PLO ở mức nâng cao. Ở các học phần này, người học có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế....;

Mức M (Mastery): có đóng góp đạt được PLO ở mức thuần thục/ thành thạo.

9. Các phương pháp đánh giá mức độ đạt được CDR của CTĐT

Đánh giá mức độ đạt được CDR của CTĐT (đánh giá PLO) là quá trình sử dụng các phương tiện đánh giá nhằm thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu, đo lường mức độ đạt được các PLO của người học. Đánh giá PLO sử dụng các phương pháp đánh giá trực tiếp, gián tiếp, định lượng và định tính phù hợp với mục tiêu và CDR cần đánh giá.

Phương pháp đánh giá trực tiếp là phương pháp đánh giá đòi hỏi người học phải thể hiện được những kiến thức, kỹ năng đã đạt được. Bao gồm: bài thi cuối kỳ; bản báo cáo tiểu luận; thuyết trình; dự án; đồ án; thực tập; khóa luận tốt nghiệp; các chứng chỉ chuyên môn...

Phương pháp đánh giá gián tiếp là phương pháp đánh giá thông qua các kết quả khảo sát/phỏng vấn người học, cựu người học, đơn vị sử dụng lao động ...

Phương pháp đánh giá định lượng là loại đánh giá liên quan đến việc sử dụng các phương pháp đo lường và phân tích số liệu mà thường dựa trên các phương pháp thống kê. Phương pháp định lượng thường liên quan đến điểm số hoặc mức độ thể hiện của người học.

Phương pháp đánh giá định tính là loại đánh giá chủ yếu mang tính mô tả

và diễn giải. Đánh giá định tính thường tập trung vào chất lượng của các kết quả/thể hiện của người học. Phương pháp này có thể đánh giá ở nhiều cấp độ khác nhau về kiến thức hay kỹ năng hay mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học.

Điều 3. Đo lường mức độ đạt được đối với từng chuẩn đầu ra của CTĐT

1. Đo lường các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm (gọi tắt là đo lường các PLOs):

a) PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật: đo bằng trung bình cộng điểm học phần (theo thang điểm 10) của 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm học phần lý luận chính trị và pháp luật.

b) PLO kiến thức, kỹ năng, thái độ, tự chủ và trách nhiệm: đo bằng trung bình cộng điểm học phần/ điểm thành phần (theo thang điểm 10) của từ 2-3 học phần cốt lõi có đóng góp mức M,A hoặc mức R,A thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

c) Sinh viên được đánh giá đạt PLO kiến thức/kỹ năng/thái độ/tự chủ và trách nhiệm khi có điểm đạt của PLO $\geq 5,0$ điểm (theo thang điểm 10).

2. Đo lường PLO ngoại ngữ và tin học:

a) PLO ngoại ngữ: đo lường dựa trên kết quả đánh giá trong kỳ đánh giá năng lực tiếng Anh hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương.

b) PLO tin học: đo lường dựa trên kết quả đánh giá trong kỳ đánh giá chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT do Trường tổ chức hoặc chứng chỉ CNTT theo quy định hiện hành của Trường.

c) Sinh viên được đánh giá đạt PLO ngoại ngữ, tin học khi có kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh, chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT hoặc chứng chỉ tiếng Anh, CNTT đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành của Trường.

Điều 4. Đánh giá mức độ sinh viên đạt PLO của chương trình đào tạo

Sinh viên đạt được PLO của CTĐT khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

1. Đạt PLO ngoại ngữ và tin học;

2. Các PLOs còn lại có điểm đạt ($PLOs \geq 5,0$ điểm (theo thang điểm 10)) hoặc trung bình cộng điểm đánh giá các PLOs $\geq 5,0$ điểm (theo thang điểm 10).

Điều 5. Thời điểm đánh giá mức độ đạt PLO của chương trình đào tạo

1. Mức độ đạt được từng chuẩn đầu ra của CTĐT về kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm (PLOs) được tích lũy sau khi có kết quả học tập từng học kỳ và được cập nhật trên tài khoản học tập cá nhân của sinh viên (nếu có).

2. Thời điểm đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) được thực hiện trước mỗi đợt xét tốt nghiệp hằng năm, cho những sinh viên đã hoàn thành CTĐT, đủ các điều kiện xét tốt nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 909/QĐ-SKĐAHN ngày 11/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trung tâm ngoại ngữ, tin học; Trưởng các Khoa quản lý chương trình đào tạo căn cứ chức năng của đơn vị theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường và các công việc khác được phân công theo Hướng dẫn đo lường và đánh giá đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (Kèm theo Thông báo số 544/TB-SKĐAHN ngày 26/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội) để triển khai thực hiện Quy định này.

2. Sinh viên truy cập vào website: <https://skda.edu.vn/>, mục Chuẩn đầu ra CTĐT để nắm bắt các thông tin liên quan đến đo lường và đánh giá mức độ đạt PLO của CTĐT theo từng khóa tuyển sinh mà sinh viên đang theo học, gồm:

- a) Chương trình đào tạo;
- b) Danh mục chuẩn đầu ra (PLO) của CTĐT;
- c) Bảng ma trận kỹ năng của CTĐT;
- d) Điểm đo lường chuẩn đầu ra của CTĐT.



PGS.TS. Nguyễn Đình Thi